|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND | *Bến Tre, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ** **THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng chính sách, đối tượng**

**bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

**trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám, chữa bệnh cho người nghèo;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Thông tư 18/2020/TT-BYT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện;*

*Xét Tờ trình số… ./TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chi hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi điều trị nội trú tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2.** **Quy định mức hỗ trợ**

1. Đối tượng thuộc nhóm thứ nhất được hỗ trợ: Mẹ Việt Nam anh hùng, hộ nghèo, bệnh nhân tâm thần. Mức hỗ trợ: 100 % theo giá thu dịch vụ cung cấp suất ăn/người/ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Đối tượng thuộc nhóm thứ hai được hỗ trợ: người có công (Thương binh; Bệnh binh; Lão thành cách mạng; Anh hùng lực lượng vũ trang; Cán bộ tiền khởi nghĩa; Tuất lão thành cách mạng; Chất độc hóa học; Thân nhân liệt sĩ: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi); Người cao tuổi (từ 80 tuổi trở lên); Người già cô đơn không nơi nương tựa (từ 60 tuổi trở lên); Cán bộ hưu trí. Mức hỗ trợ: 50 % theo giá thu dịch vụ cung cấp suất ăn/người/ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa …., kỳ họp thứ….thông qua ngày.....tháng…..năm 2024 và có hiệu lực từ ngày …..tháng …….năm 202.../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - VP.QH, VP.CP ;  - Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;  - Bộ Y tế;  - Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;  - Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;  - Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;  - TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;  - LĐ VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - VP. UBND tỉnh;  - Các phòng thuộc VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;  - Báo Đồng khởi; Đài PT-TH tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |